Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

DANH SÁCH
KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 3066/TB-HĐTDCC ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024)

LĨNH VỰC VĂN HÓA

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	**Chuyên viên thực hiện công việc mục tiêu phát triển văn hóa, xây dựng dự án, đề tài nghiên cứu khoa học (01 chỉ tiêu)**												
1	**069**	Tạ Minh	**Anh**		23/8/1999	Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công việc: Mục tiêu phát triển văn hóa, xây dựng dự án, đề tài nghiên cứu khoa học	Vụ Văn hóa dân tộc	Lĩnh vực văn hóa	55		**55**
II	**Chuyên viên thực hiện công việc quản lý xây dựng cơ sở dữ liệu ngành thư viện (01 chỉ tiêu)**												
2	**070**	Hà Phương	**Nguyên**	15/3/2001		Phú Thọ	Dân tộc Mường	Chuyên viên thực hiện công việc quản lý xây dựng cơ sở dữ liệu ngành thư viện	Vụ Thư viện	Lĩnh vực văn hóa	47 (trừ 25% bài thi do vi phạm còn 35,25 điểm)	5	**40,25**
III	**Chuyên viên hướng dẫn triển khai, thực hiện các văn bản lĩnh vực Nhiếp ảnh, Phòng Nhiếp ảnh (01 chỉ tiêu)**												
3	**071**	Nguyễn Ngọc	**Anh**		30/9/1999	Hưng Yên		Chuyên viên hướng dẫn triển khai, thực hiện các văn bản lĩnh vực Nhiếp ảnh, Phòng Nhiếp ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	86		**86**
4	**072**	Nguyễn Việt	**Anh**	25/7/1998		Nam Định		Chuyên viên hướng dẫn triển khai, thực hiện các văn bản lĩnh vực Nhiếp ảnh, Phòng Nhiếp ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	45		**45**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
5	**073**	Vũ Ngọc	**Bảo**	14/02/2000		Nam Định		Chuyên viên hướng dẫn triển khai, thực hiện các văn bản lĩnh vực Nhiếp ảnh, Phòng Nhiếp ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	29		**29**
6	**074**	Đỗ Thị Thu	**Phương**		08/02/1994	Nam Định		Chuyên viên hướng dẫn triển khai, thực hiện các văn bản lĩnh vực Nhiếp ảnh, Phòng Nhiếp ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	44		**44**
7	**075**	Đỗ Quỳnh	**Trang**		28/7/1998	Thái Bình		Chuyên viên hướng dẫn triển khai, thực hiện các văn bản lĩnh vực Nhiếp ảnh, Phòng Nhiếp ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	62		**62**
IV	**Chuyên viên thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Nhiếp ảnh, Phòng Nhiếp ảnh (01 chỉ tiêu)**												
8	**076**	Trần Nhân	**Quyền**	20/6/1980		Thanh Hóa	Con thương binh	Chuyên viên thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Nhiếp ảnh, Phòng Nhiếp ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	58	5	**63**
9	**077**	Lưu Vân	**Thảo**		14/6/1979	Thái Bình		Chuyên viên thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Nhiếp ảnh, Phòng Nhiếp ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	36		**36**
10	**078**	Trần Thanh Hoài	**Vũ**	25/4/1997		Thành phố Hồ Chí Minh		Chuyên viên thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Nhiếp ảnh, Phòng Nhiếp ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	10		**10**
V	**Chuyên viên hướng dẫn triển khai, thực hiện các văn bản lĩnh vực Mỹ thuật, Phòng Mỹ thuật (01 chỉ tiêu)**												
11	**079**	Nguyễn Khánh	**Linh**		07/3/1994	Hưng Yên		Chuyên viên hướng dẫn triển khai, thực hiện các văn bản lĩnh vực Mỹ thuật, Phòng Mỹ thuật	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	57,5		**57,5**
VI	**Chuyên viên thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Mỹ thuật, Phòng Mỹ thuật (01 chỉ tiêu)**												

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
12	**080**	Vương Duy	**Kiên**	28/11/1985		Hà Nội		Chuyên viên thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Mỹ thuật, Phòng Mỹ thuật	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	76		**76**
13	**081**	Đỗ Thị Ngọc	**Mai**		28/12/2000	Hà Nội		Chuyên viên thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Mỹ thuật, Phòng Mỹ thuật	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	45		**45**
14	**082**	Đoàn Đức	**Phúc**	03/8/1987		Hà Nội		Chuyên viên thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Mỹ thuật, Phòng Mỹ thuật	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn hóa	27		**27**
VII	**Chuyên viên quản lý Nghệ thuật, Phòng Nghệ thuật (01 chỉ tiêu)**												
15	083	Trần Hoàng	**Hà**		12/9/1998	Hà Nội		Chuyên viên quản lý Nghệ thuật, Phòng Nghệ thuật	Cục Điện ảnh	Lĩnh vực văn hóa	Bỏ thi		
VIII	**Chuyên viên quản lý hoạt động phổ biến phim, Phòng Phổ biến phim (01 chỉ tiêu)**												
16	**084**	Nguyễn Ngọc	**Anh**		25/12/1998	Bắc Ninh		Chuyên viên quản lý hoạt động phổ biến phim, Phòng Phổ biến phim	Cục Điện ảnh	Lĩnh vực văn hóa	54		**54**
IX	**Chuyên viên quản lý di sản tư liệu, Phòng Quản lý bảo tàng và di sản tư liệu (01 chỉ tiêu)**												
17	**085**	Bùi Quốc	**Linh**	24/6/1991		Hòa Bình		Chuyên viên quản lý di sản tư liệu, Phòng Quản lý bảo tàng và di sản tư liệu	Cục Di sản văn hóa	Lĩnh vực văn hóa	23		**23**
X	**Chuyên viên thực hiện công việc tham mưu trong công tác quản lý nhà nước, hướng dẫn và tổ chức các sự kiện, ngày lễ, kỷ niệm phục vụ nhiệm vụ chính trị; Dàn dựng, huấn luyện, biên đạo Múa, Phòng Quản lý hoạt động nghiệp vụ (01 chỉ tiêu)**												

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
18	**086**	Nguyễn Thị Thu	**Hường**		22/7/1985	Lạng Sơn	Dân tộc Tày	Chuyên viên thực hiện công việc tham mưu trong công tác quản lý nhà nước, hướng dẫn và tổ chức các sự kiện, ngày lễ, kỷ niệm phục vụ nhiệm vụ chính trị; Dàn dựng, huấn luyện, biên đạo Múa, Phòng Quản lý hoạt động nghiệp vụ	Cục Văn hóa cơ sở	Lĩnh vực văn hóa	71	5	**76**
XI	**Chuyên viên Quản lý công nghệ thông tin, Phòng Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan (01 chỉ tiêu)**												
19	**087**	Đinh Đức	**Long**	24/10/2000		Hà Nội		Chuyên viên Quản lý công nghệ thông tin, Phòng Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả	Lĩnh vực văn hóa	73		**73**
XII	**Chuyên viên thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể), Ban Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc (01 chỉ tiêu)**												
20	**088**	Nguyễn Lê Minh	**Châu**		21/4/2000	Thanh Hóa		Chuyên viên thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể), Ban Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc	BQL Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam	Lĩnh vực văn hóa	68		**68**
XIII	**Chuyên viên thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa dân tộc, Ban Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc (01 chỉ tiêu)**												
21	**089**	Hoàng Nguyệt	**Anh**		24/12/1992	Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa dân tộc, Ban Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc	BQL Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam	Lĩnh vực văn hóa	56		**56**